

Tản mạn trước đèn (Phần II)

II

Mới sáng ra mà cái chợ của khu tập thể Nam Đồng đã thành quá tải, tiếng còi xe, tiếng người inh ỏi huyên náo cả một vùng. Sức ép dân số không ai là không cả thấy, người ở ta có ngày sẽ đông hơn cả bên Trung Quốc cũng chưa biết chừng. Giữa khung cảnh ấy tôi bất ngờ cụng phải nhà thơ Vĩnh Quang Lê. Và lại cũng lúc đó hai chúng tôi cụng phải một ông trẻ bán báo từ đâu khuyệnh khoáng hiện ra, chiếc loa điện gắn trên ghi đông xe đạp oang oang chạy những tin tức sốt dẻo nghe mà nổi gai ốc. ở đâu đó vừa triệt phá hoàn toàn một ổ mại dâm trá hình có quy mô cấp tỉnh, và ở đâu đó có chuyện ông quan toà thông đồng với phạm nhân, luật sư bào chữa tổng tiền thân chủ của mình... Còn ở đây thì tôi phải nói như nhét vào tai nhà thơ:

- Định đến mình hả?

- Không, em đến tìm anh đến chứ.

- Thế mà mình lại nghĩ là ông định đến mình.

Chúng tôi kéo nhau vào ngồi tạm trong một quán cóc bên hè. Chủ quán là một ông đại tá bốn sao, đã có trên nửa thế kỷ binh nghiệp, ông lẳng lặng đặt vào tay mỗi chúng tôi một cốc chè tươi.

- Uống nước xong về bật tivi xem Quốc hội chất vấn Chính phủ là vừa, cũng hay ra phết, ông nói:

- Tôi đang sắp ra ga trốn về Bắc Ninh ít ngày đây.

Nhà thơ tranh thủ thông báo nhanh, anh vừa được đề bạt làm Tổng biên tập Tuần báo Nhân đạo và Đời sống sắp ra mắt bạn đọc nay mai. Đây là cơ quan ngôn luận của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam. Trong số ra đầu tiên anh muốn có một bài ngắn ngắn của tôi, xem như một lời chúc mừng cho sự kiện quan trọng này. Tôi liền nhận lời với anh, hứa sẽ sớm có bài gửi ra, rồi vừa đứng dậy, vừa bắt tay vừa nói, ông được giao trách nhiệm này là đúng người đúng việc rồi đấy.

Nhân đạo là một trong bốn vấn đề lớn nhất đang đặt ra trước đời sống đất nước nó gấp gáp như thể có lũ sắp về vậy. Ngoài nó thì ba vấn đề kia là tư tưởng, kinh tế và xã hội. Thực ra, từ nhiều năm nay Đảng và Nhà nước đã lường tới sự hệ trọng của vấn đề này, cho nên lần lượt mấy khoá gần đây, các vị Chủ tịch nước đã phải trực tiếp thay nhau làm Chủ tịch danh dự cho Hội chữ thập đỏ. Xem thế đủ biết việc ra đời tờ báo Nhân đạo và Đời sống là rất cần thiết và đúng lúc, nếu không muốn nói là có phần chậm chạp.

Cả nước bây giờ đang có trên sáu trăm tờ báo và tạp chí, báo nhiều thì đúng là nhiều, mà báo vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu vẫn đúng là chưa đáp ứng được yêu cầu. Vấn đề là ở chỗ khác, là ở chất lượng từng tờ báo cơ, mà nói đến chất lượng lại là chuyện rất nan giải, thôi thì trăm người bán vạn người mua, ai dám bàn sâu quá lúc này, dễ mất lòng, dễ mua thù chuốc oán, cho nên rồi ra xem chừng vẫn còn có thêm nhiều tờ báo nữa sắp ra đời chứ không phải chỉ là một hai tờ mà thôi. “Anh làm báo, tôi làm báo, nó làm báo, chúng ta làm báo, chúng nó làm báo” hình như cụ Nguyễn Công Hoan đã từng có một truyện ngắn hoạt kê với đầu đề như vậy. Những chuyện ngày hôm qua cũng đừng nghĩ nó không còn là chuyện hôm nay.

Bước chân xuống tàu là tôi bỏ ngay về căn gác nhỏ nằm sâu trong một cái ngõ nhỏ của tôi. Đã hứa là phải làm, nhưng biết viết gì đây cho ông bạn nhà thơ giờ sắp lao vào làm báo.

Hội Hồng thập tự Việt Nam đến năm 1957 mới được chính thức thành lập và cùng năm đó cũng đã chính thức được Hội Hồng thập tự quốc tế công nhận. Là bởi vì mặc dù được thành lập muộn nhưng phong trào này đã có từ lâu trên đất nước chúng ta. Từ những năm đầu cách mạng, từ những năm đầu kháng chiến, giữa bễ bộn khói lửa chiến tranh, phong trào này đã hình thành và lần lần đi vào lề lối bài bản, được toàn dân tham gia ủng hộ và đã mang lại nhiều thành quả hữu ích. Một phong trào có sức thu hút tập hợp cao, bắt đầu từ nghĩa đồng bào, từ tình người tình nước.

Có thể xem nó đã được mở đầu bằng lời kêu gọi thống thiết và đầy sắt đá như những lời hịch của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi toàn thể đồng bào. Người nói, chúng ta đang đứng trước ba kẻ thù lớn, đó là giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Trong lá thư gửi cho ông Giám đốc Nha Bình dân học vụ liên khu 3 vào đầu năm 1947, Người viết: “Ông Giám đốc, các giáo viên, các cơ quan đoàn thể cố gắng làm thế nào để chu kỳ tháng sáu năm sau, toàn thể nhân dân khu 3 từ tám tuổi trở lên đều biết chữ”.

Trong một công văn cũng năm ấy của Luật sư Trần Công Tường - Bộ trưởng Bộ Tư pháp gửi lên Người xin Người cho ý kiến về cách giải quyết ân xá tù binh chiến tranh, thấy bên lề có ghi mấy dòng của Người đó là bút tích vô giá nay còn đang cất trong kho lưu trữ quốc gia: “Nếu phiếu thuận và phiếu phản đối ngang nhau thì phải do Chủ tịch Chính phủ quyết định”.

Suốt quá trình dựng nước và giữ nước chắc chắn đã có lắm thành tựu lớn, nhưng ở thể chế dân chủ cộng hoà của chúng ta đã có hai thành tựu được nhân loại đánh giá cao, và đã được trang trọng ghi và sách vàng của Liên Hiệp Quốc. Một là xoá được nạn mù chữ trên phạm vi cả nước và hai là mạng lưới y tế nhân dân cấp cơ sở đã là một mẫu mực của nhiều nước đang phát triển. Suốt hai cuộc kháng chiến trường kỳ chúng ta đã làm rất tốt những việc này. Nhiều nhà hoạt động

xã hội có tên tuổi trên thế giới khi đến thăm ta đã bày tỏ lòng khâm phục và họ mong mỗi một ngày kia đất nước họ cũng sẽ làm nổi cái việc mà chúng ta đã làm. Y học và y tế là hai việc hoàn toàn khác nhau, y học tuy còn kém cỏi mà y tế thì chưa hẳn đã cam chịu kém cỏi. Việc này về sau chúng ta đã để sênh mất, thật rất cay đắng. Tôi tin là đến một lúc nào đó chúng ta sẽ phải làm lại việc này.

Còn một thành tựu nữa cũng rất vẻ vang cho dù nó đã được ghi nhận hay chưa được ghi nhận ở Liên Hiệp Quốc, đó là việc giảng dạy bằng tiếng Việt ở tất cả các trường đại học. Công sức các giáo sư, các trí thức ở các trường các ngành đã đổ vào đây là vô cùng lớn. Sự quan tâm đặc biệt của cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng trong quá trình này là không thể quên.

Hoá ra cũng không phải đợi đến bây giờ những vấn đề bất cập trong kinh tế, trong báo chí, văn hoá hay giáo dục mới được chúng ta bàn đến, tôi xin ghi ra đây nguyên văn một đoạn trong Biên bản cuộc họp thường kỳ của Chính phủ vào tháng 12 ngày 31 năm 1957. Trong cuộc họp này Bác đã nhắc nhở nghiêm khắc một tình hình mà Người thấy là không hay. Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ tọa phiên họp cuối năm của Hội đồng Chính phủ để bàn về việc Tổng kết kế hoạch ba năm khôi phục kinh tế (1955-1957), khi kết thúc cuộc họp Người đã phê phán một số khuyết điểm của các Bộ, các ngành như: Bộ Giáo dục đặt chương trình học ở các trường nặng quá. Bộ Ngoại thương thì mua hàng tốt bán hàng xấu, rất kém tinh thần quốc tế. Mậu dịch phạm nhiều lãng phí, để cháy ba kho thóc. Bộ Văn hoá để báo chí, tập san xuất bản lung tung, tuyên truyền thì đưa cái gì cũng tươi đẹp cả, đưa ra những tin không chính xác. Phải nói cho chính xác để giáo dục khuyến khích, tránh để dân chủ quan.

Thế có nghĩa là ngành Giáo dục phải biết cách dạy con trẻ nên người chứ không phải chỉ biết đến việc chất lên hai vai nhỏ nhoi của chúng càng nhiều sách càng tốt, vô hình chung làm như vậy lại chính là hành hạ con trẻ. Cũng như trong lĩnh vực báo chí, cần tránh việc bôi đen nhưng cũng không được tô hồng, không được nể nang che đậy, luôn luôn phải biết chịu trách nhiệm trước quần chúng.

*

Khuya. Đêm chính hạ mà trời lại trở rét. Có một cơn bão xa. Gió bắc lùa rào rào lay động những vòm sấu xanh đen ngoài vườn. Tôi tạm rời bàn viết ra bàn thờ thắp một nén hương cho gian phòng ấm cúng. Đây là tôi kính lạy Cụ Hồ, nhiều lúc gặp chuyện khó nói tôi chỉ còn biết thắp hương lạy Cụ. Tôi vẫn chưa viết nổi dòng nào cho bài báo ngày mai. Tôi đang còn mãi gỡ lại những trang trong mấy tập Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử. Tôi muốn biết vào những năm tháng mở nước đầy gian nan thù trong giặc ngoài ấy ông Cụ đã làm những gì, đã ứng xử ra sao và đã nghĩ ngợi thế nào trước những thách thức và trước những éo le của lịch sử. Khi quyết định trở lại chiến khu Việt Bắc là Người đã mang

được cả một dân tộc cùng đi, Người hiểu rõ việc nước là việc quá lớn, phải cả dân tộc cùng ghé vai gánh vác mới nổi. Không được phép bỏ sót một hiền tài nào, để mất một hiền tài trong lúc này cũng là có tội với nước. Vốn là một người lão thực, trong lúc giải quyết việc nước Người dễ dàng nhận ra mọi biểu hiện cơ hội và giáo điều. Ngày 19 tháng 7 năm 1951 sau Đại hội Đảng lần thứ II ít lâu Người đã viết trên báo Nhân dân: Có một số đồng chí đã không chịu nghiên cứu thực tế của cách mạng Việt Nam, họ không chịu hiểu rằng Chủ nghĩa Mác-Lênin là kim chỉ nam cho hành động chứ không phải là kinh thánh. Vì vậy họ chỉ học thuộc lòng ít câu của Mác-Lênin để loè người ta.

Có thể xem đây là một lời khuyên bảo mang ý nghĩa cảnh báo cho Đảng.

Vào đầu 1947 ký quyết định thành lập Bộ Thương binh, cựu binh. Bổ nhiệm bác sĩ Vũ Đình Tụng một người công giáo yêu nước quê vùng Vụ Bản, Nam Định làm Bộ trưởng. Trước đó cụ Tụng giữ trách nhiệm Giám đốc Nha Y tế Bắc Bộ. Mặc dù đã có Bộ Thương binh cựu binh, các Hội giúp đỡ thương bệnh binh, ái hữu thương bệnh binh vẫn song song hoạt động. Viết thư cho đồng chí Hoàng Hữu Nam, Thứ trưởng Thường trực Bộ Nội vụ, yêu cầu mời cụ Võ Liêm Sơn đứng là làm Chủ tịch Hội mùa đông binh sĩ, yêu cầu bổ sung thêm cụ Nguyễn Văn Tố làm Phó Chủ tịch Ủy ban tản cư, nơi cụ Bùi Bằng Đoàn đang làm Chủ tịch.

Phong tặng khen thưởng thường xuyên và kịp thời nhưng cũng không ít phê bình quở trách. Cuối mỗi năm trực tiếp duyệt các án tử hình, nhiều lần cương quyết bác đơn xin ân xá. Ân uy sáng tỏ, kỷ cương rành mạch, tràn đầy một tinh thần dám chịu trách nhiệm trước vận mệnh nước nhà. Yêu nước thương dân là tình cảm, là lẽ sống và cũng là lý tưởng, như thể Người sinh ra là để làm một người như thế. Và có lẽ cũng bởi thế chẳng mấy khi ta thấy Bác có lúc dễ dãi lẫn lộn việc nước với việc nhà, việc dân với việc Đảng. Dẫu vậy cũng không ai dám nghĩ như thế là dở.

Hãy nghe Bác bày tỏ lòng mình với cụ Tụng khi biết tin người con trai duy nhất của cụ vừa hy sinh ngoài mặt trận, Cụ biết tôi là người không có vợ con, cho nên con cái nhà nhà đều là con cái tôi cả, hai mươi nhăm triệu đồng bào đều là gia đình tôi cả. Đến thế tức là nỗi đau của hai Cụ đã thành nỗi đau chung của cả nước. Ngày thành lập Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Bác chỉ định cụ Vũ Đình Tụng làm Chủ tịch Hội. Trước đó mấy tháng, vào cuối 1956 khi thành lập một đoàn đại biểu Việt Nam qua thăm Tiệp Khắc và dự một Hội nghị Quốc tế hoà bình tổ chức ở Praha, cụ Tụng lại được cử làm Trưởng đoàn. Trước ngày lên đường cụ Tụng dẫn cả đoàn lên Phủ Chủ tịch chào Bác. Lúc chia tay Bác đã cầm tay cụ Tụng mà lưu luyến mãi không rời. Nào ai rõ hôm ấy hai cụ đã nói với nhau những gì, Bác đã dặn dò cụ Tụng những gì. Chỉ biết đó là một cuộc chia tay của những người ruột thịt đồng chí, của những bậc trí giả. Cụ Tụng sinh 1895, kém Bác năm tuổi, mất 1973,

trước khi mất vài năm cụ còn được cử kiêm nhiệm thêm nhiều cương vị quan trọng khác ở Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ở Ban liên lạc Toàn quốc những người công giáo Việt Nam, ở Ủy ban Bảo vệ hoà bình thế giới của Việt Nam. Có không biết bao nhiêu bài học quý báu có thể tìm thấy từ mỗi ngày sống của Bác. Thì cứ thử mở những trang biên niên sử này ra mà xem, cứ gì phải được gần mới có thể hiểu. Ngày Bác Hồ mất tôi đứng lơ vơ cả buổi ở ngoài hành lang Hội trường Ba Đình, đang đứng đó thì thấy có mấy nhà báo vây quanh một vị khách người Pháp sang viếng Bác. Ông ta cúi người nói với chúng tôi, Hồ Chí Minh là một quả núi cao, càng gần càng khó nhìn thấy đỉnh. Càng gần càng thấy đó là một câu nói chí lý. Bác Hồ, một nhà thơ, một người làm vườn, một đầu bếp, một vị tướng, một nhà ngoại giao và trùm lên tất cả, Bác Hồ là một nhà văn hoá, một nhà văn hoá làm cách mạng, một nhà văn hoá làm tổ chức. Thế nào là tổ chức, nghĩa đen của từ nguyên này đã rất nhiều khơi gợi. Chức là dệt. Từ những đồng sợi rối bời vút dưới chân, người thợ phải biết dệt nó thành những tấm vải, tấm lụa với những sợi ngang, sợi dọc được sắp xếp chặt chẽ. Còn tổ là thêu. Dệt rồi lại còn phải biết thêu thêm hoa lá chim muông lên những tấm vải lụa đó. Công việc ấy được gọi là tổ chức. Trong muôn vàn sự tổ chức ở đời thì khó nhất, hệ trọng nhất vẫn là tổ chức một nhà nước, tổ chức một đất nước cho ra dáng, để lịch sử có thể chiêm ngưỡng.

Tháng 3 mới rồi, tôi có dịp tạt vào Paris, đi chơi trên đường phố cùng với một người cháu tên là Đặng Nguyễn Thông, nó được chọn sang làm tiến sĩ khoa học bên đó. Khi đến vườn hoa Luxembourg thấy dọc tường có treo đến năm chục bức ảnh khổ lớn, đó là một cách kỷ niệm nửa thế kỷ hoạt động của tờ báo lớn L'express. Với cách nhìn của những nhà báo có tên tuổi trong ngôi đền L'express, những bước đi đáng ghi nhớ nhất của đời sống nhân loại trong nửa thế kỷ vừa qua đã hiện ra trước mắt mọi người qua từng tấm ảnh đó. Mỗi năm là một sự kiện được lựa chọn, khi là ở nơi này khi là ở nơi khác. Việt Nam có hai lần được nhắc đến với hai sự kiện lớn, 1954 quân viễn chinh Pháp thất thủ, thung lũng Điện Biên Phủ rơi vào tay Việt Minh và 1966 quân đội Mỹ sa lầy ở Việt Nam, chỉ trong một vài tháng đã có 500 nghìn lính Mỹ dấn thân vào cuộc chiến.

Tấm ảnh 1954 là cánh đồng Điện Biên vắng lạnh với một người lính dù Pháp chân vừa tiếp đất. Tấm ảnh 1966 là một chiếc xe tăng trên nóc có cả chục lính thuỷ đánh bộ Mỹ mũ sắt chụp đầu, súng ống lăm lăm trong tay.

Năm ra đời của tờ L'express là 1953, năm ấy sự kiện đáng kể nhất là tin ông Stalin qua đời. Một bức chân dung quen thuộc, trán ngấn, cổ ngấn, bộ râu rậm trùm kín miệng. Năm 1958 là bức ảnh ông Đờ-gôn một vị Tổng thống lỗi lạc của nước Pháp đứng phát biểu trong lễ trao trả độc lập cho Angiêri với một câu nói nhiều ý nghĩa: Tôi đã hiểu các bạn. Bài phóng sự lịch sử bằng ảnh của tờ L'express đã được khép lại ở năm 2003 với hình ảnh trái đất hiện ra đẹp lạ lùng. Đây là một hình

ảnh đã có được bằng sự kết hợp bảy nghìn bức ảnh chụp từ vệ tinh do tổ chức quan sát hành tinh “Planet Observer MSAT” đã xây dựng nên. Và ở đây nó được đặt tên thánh là “Terra Cogpita”, với một lời bình dưới bức ảnh cũng rất thú vị: bất chấp mọi biến động lịch sử, trái đất của chúng ta vẫn đang quay.

Thì đúng là nó vẫn đang quay, cũng như nhân loại vẫn đang bám víu vào nó mà sống và vẫn đang không ngừng vất vả trên hành trình đi tìm cho mình một tiếng nói chung. Một tiếng nói chung cho toàn nhân loại, nó chỉ có thể là tiếng nói của chủ nghĩa nhân đạo cao cả. Một đời sống giàu tinh thần nhân đạo vẫn đang còn là nỗi khao khát của loài người. Đó cũng chính là lý do giải thích vì sao Tổ chức Chữ thập đỏ Quốc tế đã ra đời tại Thụy Sĩ cách đây tròn 140 năm đến nay vẫn còn sức sống dẻo dai và quy mô hoạt động của nó ngày càng lớn.

Chừng nào thế gian còn lắm âm mưu lừa gạt, lắm tham vọng cay nghiệt, lắm đói nghèo tăm tối, lắm xô đẩy đâm chém thì tiếng nói nhân đạo, những hành vi, tư tưởng nhân đạo vẫn là cái có bao nhiêu cũng là còn thiếu trong đời sống con người. Nó chẳng khác nào nước lã đối với muôn loài vậy.

Tôi không muốn gấp lại những trang biên niên sử đặt trước mặt mình. Chúng ta đã bắt đầu bằng những chặng đường quá đẹp, chúng ta đã làm nên một khúc dạo đầu quá đẹp, ở đó cách mạng đồng nghĩa với cái đẹp. Những năm ấy là những năm một nhân dân với những phẩm chất tuyệt vời bỗng một hôm được đánh thức và xốc dậy bằng những trí tuệ và bằng những cốt cách cũng tuyệt vời.

Tháng 5-2004

(Báo Văn nghệ Trẻ)